

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 8468/SXD-QH ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 366/TTr-HN ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH lắp đặt bảo ôn Hoa Năng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Hậu Hiền thuộc địa giới hành chính xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hoá, thuộc lô đất CN 03 theo đồ án quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền được duyệt; có giới hạn như sau:

- Phía Tây Nam giáp hành lang đường tỉnh 515 và hành lang đường bờ kênh Bắc;
- Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp (hành lang đường điện 500Kv);
- Phía Đông Bắc giáp đường giao thông liên thôn;
- Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp kế tiếp hành lang đường điện 500Kv.

b) Quy mô

- Quy mô sử dụng đất: 175.721,80 m² (~17,57 ha).
- Quy mô lao động: Khoảng 1.700 - 2.000 người.

2. Tính chất, chức năng

Là cụm công nghiệp đa ngành về tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề, lĩnh vực sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường như: Sản xuất hàng chần ga, thảm dệt, may mặc và giày da, nội thất, điện, điện tử, cơ khí, chế biến nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề khác có liên quan.

3. Các chỉ tiêu cơ bản đạt được trong đồ án

a) Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Khu vực sản xuất công nghiệp: mật độ xây dựng 40% - 60%, tầng cao 1-2 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần.

- Khu vực văn phòng dịch vụ, điều hành: mật độ xây dựng 40%, tầng cao 1-2 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 0,8 lần.

- Tỷ lệ đất cây xanh 11,3%;

- Tỷ lệ đất khu vực kỹ thuật hạ tầng 4,9%.

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Tỷ lệ đất giao thông: 14,6 %.

- Cấp nước:

+ Nước cho nhu cầu sản xuất: 25m³/ha/ng.đêm;

+ Nước cho khu HC-DV: 2,0 lit/m²/ng.đêm.

- Cấp điện:

+ Cấp điện cho công nghiệp: 250 KW/ha.

+ Công trình HC-DV: 20-30 W/m² sàn;

- Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt; xử lý nước thải sản xuất = 100% lưu lượng cấp nước.

- Chỉ tiêu xử lý chất thải rắn: 0,5 tấn/ng/ha/đất xây dựng nhà máy.

- Rác thải: thu gom xử lý 100%.

4. Phân khu chức năng và quy hoạch sử dụng đất

4.1. Phân khu chức năng

Tổng diện tích khoảng 175.721,80 m²; được chia thành các khu vực chức năng sau:

a) Khu quản lý, điều hành (có ký hiệu DH-01): Được bố trí ở phía Đông khu đất; diện tích khoảng 4.937,9 m², chiếm 2,8% diện tích CCN; mật độ xây dựng 50%, tầng cao công trình từ 1 - 2 tầng, hệ số sử dụng đất 1,0 lần.

b) Khu vực sản xuất công nghiệp: Quy hoạch gồm 06 ô đất công nghiệp có ký hiệu từ CN-01 đến CN-06. Tổng diện tích 116.760,6 m², chiếm 66,5% diện tích CCN; mật độ XD: 40%-60%; chiều cao công trình <19m, hệ số sử dụng đất 1,2 lần.

c) Khu vực Hạ tầng kỹ thuật và xử lý môi trường: Bố trí tập trung các công trình hạ tầng kỹ thuật của CCN như trạm xử lý nước thải, trạm điện, trạm quan trắc môi trường, khu vực tập kết rác thải sinh hoạt; có diện tích 8.577,9 m², chiếm 4,9% tổng diện tích CCN.

d) Đất giao thông nội khu:

Tổng diện tích đất giao thông và bãi đỗ xe trong CCN có diện tích 25.636,4 m², chiếm 14,6% diện tích CCN, trong đó:

- Diện tích đất giao thông: 22.118,1 m² (12,6%);

- Diện tích bãi đỗ xe: 3.518,3 m² (2,0%).

e) Cây xanh: Tổ chức các dải cây xanh cảnh quan và cách ly đảm bảo tiêu chuẩn; có tổng diện tích: 19.809,0 m², chiếm 11,3% diện tích CCN. Được bố trí xen kẽ trong các khu chức năng tạo không gian thoáng đãng, thư thái.

4.2. Quy hoạch sử dụng đất

| STT | THÀNH PHẦN ĐẤT | KÝ HIỆU | DIỆN TÍCH (m ²) | MẬT ĐỘ XD (%) | TẦNG CAO | HỆ SỐ SDD | TỶ LỆ (%) |
|--|-----------------------------------|--------------|-----------------------------|---------------|----------------|------------|-------------|
| Tổng diện tích nghiên cứu lập Quy hoạch | | | 175,721.8 | | | | |
| | ĐẤT CỤM CÔNG NGHIỆP | | 175,721.8 | | | | 100 |
| 1 | Đất văn phòng dịch vụ | HC-DV | 4,937.9 | 50% | 1-2T | 1.0 | 2.8 |
| | - Nhà điều hành | DH-01 | 4,937.9 | | | | |
| 2 | Đất công nghiệp | CN | 116,760.6 | 60% | <19m | 1.2 | 66.4 |
| | - Đất công nghiệp 01 | CN-01 | 17.303,0 | | | | |
| | - Đất công nghiệp 02 | CN-02 | 18.900,0 | | | | |
| | - Đất công nghiệp 03 | CN-03 | 20.197,0 | | | | |
| | - Đất công nghiệp 04 | CN-04 | 19.473,9 | | | | |
| | - Đất công nghiệp 05 | CN-05 | 19.943,8 | | | | |
| | - Đất công nghiệp 06 | CN-06 | 20.942,9 | | | | |
| 3 | Đất cây xanh | CX | 19,809.0 | | | | 11.3 |
| | - Đất cây xanh 01 | CX-01 | 4,184.0 | | | | |
| | - Đất cây xanh 02 | CX-02 | 9,355.7 | | | | |
| | - Đất cây xanh 03 | CX-03 | 6,269.3 | | | | |
| 4 | Đất hạ tầng kỹ thuật | HT | 8,577.9 | | | | 4.9 |
| | - Đất hạ tầng kỹ thuật | HTKT | 8,577.9 | | | | 4.88 |
| 5 | Đất giao thông + Bãi đỗ xe | GT+P | 25,636.4 | | | | 14.6 |
| | Bãi đỗ xe | BDX | 3,518.3 | | | | 2.0 |
| | Đất giao thông | GT | 22,118.1 | | | | 12.6 |

5. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Tuân thủ quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền đã được phê duyệt.
- Ổn định và hạn chế ảnh hưởng xấu đến các khu sản xuất nông nghiệp;
- Phân chia các lô đất xây dựng sản xuất công nghiệp với quy mô và mô-đun đáp ứng cho nhiều phương án lựa chọn của nhà đầu tư.
- Tiết kiệm tối đa đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng vẫn đảm bảo kết nối với khu vực lân cận theo đúng định hướng quy hoạch chung, thân thiện với môi trường, phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của địa phương.
- Hướng tiếp cận chính vào CCN từ tuyến đường huyện phía Đông Bắc dự án. Trục đường chính N2 tiếp cận đến các khu chức năng của CCN.
- Khu sản xuất được bố trí phía Tây khu đất, thuận tiện cho việc mở rộng CCN trong tương lai dự án được chia thành 02 khu vực tiếp giáp tuyến đường N1. Các lô đất công nghiệp nằm dọc hai bên tuyến đường N1 thuận tiện cho việc tiếp cận vào các nhà máy, kho tàng.
- Khu hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng biệt cho khối sản xuất và khối hành chính dịch vụ của từng nhà máy, đặt ở phía Đông Bắc dự án, là nơi tập kết, xử lý nước thải trước khi xả ra điểm đầu nối xả thải của CCN. Kế tiếp đến Khu đất điều hành và bãi đỗ xe tập trung của CCN.
- Các không gian cây xanh được tổ chức nhằm đảm bảo các yếu tố phân định không gian chức năng (tránh ô nhiễm chéo) và cũng là yếu tố đảm bảo các hành lang an toàn hệ thống công trình thủy lợi, cách ly với các khu vực xung quanh, đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường và PCCC.
- Về kiến trúc công trình: lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại thể hiện sự đơn giản, mạch lạc bằng các mảng khối, giảm lược các chi tiết trang trí và sử dụng màu sắc tươi sáng. Tạo được sự đồng bộ về ngôn ngữ kiến trúc giữa các công trình và cảnh quan chung.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

* Giao thông đối ngoại:

- Hệ thống giao thông đối ngoại cơ bản thực hiện theo quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hoá đã được phê duyệt; vị trí kết nối chính vào CCN từ tuyến đường huyện phía Đông Bắc dự án.

- Đối với hướng tuyến đường tỉnh 515 đoạn qua Cầu Trắng đã cập nhật theo dự án đang thi công hiện trạng.

- Xây dựng hoàn trả tuyến đường giao thông nội đồng phía Tây Bắc dự án để phục vụ sản xuất của dân cư khu vực bị ảnh hưởng từ việc đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp; mặt cắt ngang 3m, chiều dài khoảng 265m, kết cấu bê tông xi măng.

* Giao thông nội bộ:

- Tuyến đường chính CCN là tuyến đường N2 theo hướng Bắc - Nam, kết nối tuyến đường đối ngoại với cụm công nghiệp gồm các mặt cắt:

+ Mặt cắt 1-1: Lộ giới 30.0m; lòng đường $8.5+8.5m = 17.0m$; phân cách giữa: 3.0m; vỉa hè: $5.0+5.0=10.0m$;

+ Mặt cắt 2-2: Lộ giới 30.0m; lòng đường 20.0m; vỉa hè $5.0+5.0=10.0m$.

- Tuyến đường nội bộ khác được thiết kế theo mặt cắt 3-3; 4-4 như sau:

+ Mặt cắt 3-3: Lộ giới 20.5m; lòng đường 10.5m; vỉa hè $5.0+5.0=10.0m$;

+ Mặt cắt 4-4: Lộ giới 13.5m; lòng đường 7.5m; vỉa hè $3.0+3.0=6.0m$.

6.2. San nền, thoát nước mưa

- San nền: Tuân thủ theo cao độ các tuyến đường hiện trạng và quy hoạch tại khu vực; phù hợp với độ dốc, hướng dốc tự nhiên để đảm bảo việc tiêu thoát nước tự chảy và không gây ảnh hưởng tới các khu vực lân cận. Thiết kế san nền dốc về phía Đông Bắc khu vực lập quy hoạch. Độ dốc san nền trung bình 0.5%; Cao độ san nền cao nhất: +11.80m; Cao độ san nền thấp nhất: + 7.80m.

- Thoát nước: Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn với thoát nước thải. Bố trí hệ thống cống tròn bê tông cốt thép có đường kính D600 - D1000, độ dốc dọc cống tối thiểu là 1/D và độ sâu chôn cống ban đầu $H = 0,7m$ dọc theo vỉa hè các tuyến giao thông để thu gom nước mưa, sau đó thoát về mương tiêu phía Bắc khu vực nghiên cứu lập quy hoạch.

6.3. Cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước sản xuất và sinh hoạt của CCN khoảng: $Q=580,0 m^3/ng.đêm$.

- Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch của khu vực theo Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền được duyệt (Nhà máy nước tại khu vực núi Go xã Thiệu Châu (nay là xã Tân Châu) huyện Thiệu Hóa, công suất $Q = 13.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$).

6.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Cải dịch đường điện 35KVA hiện trạng có trong khu vực lập quy hoạch về dọc theo tuyến đường N2 của CCN, tuyến đường điện cải dịch nằm ngoài phạm vi các lô đất công nghiệp, qua phần đất cây xanh cách ly và hoàn trả vào mạng lưới chung của khu vực.

- Tổng công suất toàn cụm công nghiệp là: 2.580,31KVA ;

- Xây dựng mới 03 trạm biến áp công suất 2x800KVA và 1.000KVA;

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng sử dụng đèn cao áp đơn liền cột 9,0m, bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông; cột đèn bằng cột thép đặt trên vỉa hè hoặc giải phân cách. Khoảng cách giữa các cột trung bình 30 - 35m/cột.

6.5. Chất thải rắn và vệ sinh môi trường

a) Chất thải rắn: Chất thải rắn công nghiệp được thu gom tập trung tại các nhà máy thuộc CCN, sau đó được thu gom về khu xử lý rác thải tập trung của khu vực để xử lý. Với các loại rác thải công nghiệp có đặc thù riêng phải được xử lý đảm bảo theo quy định.

b) Xử lý nước thải:

- Lưu lượng xử lý nước thải khoảng $300 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$.

- Nước thải được thu gom qua hệ thống cống chạy bao quanh khu vực nhà máy trên hè đường, sân. Nước thải sau đó được thu về trạm xử lý nước thải riêng của nhà máy. Nước thải sẽ được xử lý đạt đúng tiêu chuẩn sau đó được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.... hoặc sẽ được tận dụng làm nước tưới cây, rửa đường.

- Thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, thiết kế riêng so với hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo không làm ô nhiễm môi trường. Độ dốc thiết kế đủ lớn sao cho tốc độ chảy trong cống tăng khả năng tự làm sạch: $i \geq i_{\min} = 1/D$.

- Cống thoát nước thải sử dụng dùng cống tròn bê tông cốt thép D300.

- Trên tuyến cống thoát nước bố trí các hố ga thăm để xử lý sự cố, khoảng cách hố ga theo tiêu chuẩn thoát nước, trung bình khoảng 35 - 45m/hố. Hố ga được thiết kế đảm bảo kỹ thuật, ngăn mùi.

- Trong khu vực có xây dựng hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất dự kiến khoảng $300,0 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$.

6.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Nguồn cấp dịch vụ viễn thông được đầu nối từ đường dây trên tuyến đường tỉnh 515.

- Nhu cầu dịch vụ viễn thông của khu vực CCN là: 07 đường dây thuê bao (doanh nghiệp sản xuất 06 thuê bao, điều hành dịch vụ 01 thuê bao).

- Từ điểm đầu nối, xây dựng các tuyến cáp chính cấp tín hiệu đến tủ cáp phân phối IDF trong khu vực quy hoạch. Các tuyến cáp nhánh đi ngầm trên vỉa hè hoặc đi chung trong hào cáp kỹ thuật cùng với các tuyến hạ tầng khác. Tủ đầu nối IDF được đặt nổi trên bề bê tông để đảm bảo vận hành trong mọi điều kiện thời tiết.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

* Đối với nước thải: Nước thải sinh hoạt và sản xuất được thu gom qua hệ thống đường ống, rãnh thoát nước thải và xử lý qua hệ thống nước thải của nhà máy. Sau khi xử lý đạt chuẩn mới cho ra hệ thống thoát nước chung. Rãnh thoát nước phải đảm bảo thoát hết nước, không ứ đọng, có nắp đậy, có hố ga thu lắng.

* Đối với khí thải:

- Để giảm thiểu bụi trong cụm công nghiệp, các nhà máy trong CCN phải trang bị quạt hút bụi, hệ thống quạt thông gió, hệ thống giàn nước làm lạnh và trang bị phương tiện bảo hộ cho công nhân.

- Để giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi trong khu vực chứa và vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm, các nhà máy áp dụng các biện pháp sau:

+ Thường xuyên quét dọn xung quanh nhà xưởng, đường giao thông để giảm lượng bụi đất khô phát tán vào trong không khí trong những ngày nắng to, nhiều gió.

+ Sau khi xuất nhập nguyên liệu và sản phẩm yêu cầu phải quét dọn đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Quy hoạch tuyến đường vận chuyển nội bộ để không ảnh hưởng đến các hoạt động của các khu vực sản xuất khác, nhất là nơi tập trung nhiều công nhân, đồng thời giúp cho việc vận chuyển nhanh chóng và thuận tiện.

- Để giảm thiểu ô nhiễm không khí từ lò hơi, Cụm công nghiệp áp dụng biện pháp sau:

+ Sử dụng dầu DO có hàm lượng S thấp 0.05%, không sử dụng dầu trôi nổi trên thị trường.

- Thường xuyên bảo trì lò hơi định kỳ.

* Đối với chất thải rắn:

- Chất thải rắn được tập trung vào các thùng chứa với dung tích 100 - 200 lít được đặt tại các vị trí thuận lợi tại mọi điểm trong khuôn viên nhà máy nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh và nước mưa không chảy qua. Cuối mỗi ngày được thu gom đựng trong các thùng có nắp đậy kín và tập trung về nơi quy định.

- Chất thải rắn sản xuất không nguy hại được tập trung tại một điểm cố định và ký hợp đồng với đơn vị có chức để thu gom. Chất thải rắn nguy hại của nhà máy từ hoạt động sản xuất được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy. Các nhà máy có khu vực riêng để lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại. Bên ngoài mỗi thùng chứa đều có dán tên chất thải nguy hại để tránh nhầm lẫn và được các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý định kỳ.

* Đối với tiếng ồn, nhiệt độ:

- Hạn chế sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn. Trồng cây xung quanh các nhà xưởng để hạn chế tiếng ồn;

- Lắp đặt các hệ thống quạt thông gió, quạt mát để cân bằng nhiệt độ trong nhà xưởng với nhiệt độ bên ngoài. Tại một số dây chuyền đặc thù có nhiệt độ cao lắp đặt hệ thống làm mát bằng điều hòa.

* Giám sát môi trường:

- Xác định các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường được triển khai có hiệu quả hay không.

- Kiểm tra và đánh giá một cách hệ thống các tác động tiềm ẩn chính về môi trường của quy hoạch.

- Công tác giám sát các biện pháp giảm thiểu yêu cầu phải có đánh giá chất lượng về tính hiệu quả mang lại từ các biện pháp giảm thiểu được đề xuất áp dụng cho từng ảnh hưởng tiềm ẩn. Công tác này được tiến hành thông qua các cơ quan chức năng thực hiện quy hoạch và giám sát các biện pháp giảm thiểu. Theo kết quả của chương trình giám sát cho thấy rằng nếu các biện pháp đó không phát huy hiệu quả, các cơ quan liên quan cần tiến hành ngay các giải pháp điều chỉnh cho thích hợp.

8. Những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Các hạng mục đầu tư: Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của CCN bao gồm: San nền, xây dựng hệ thống đường giao thông, sân bãi nội bộ; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông; các khuôn viên cây xanh phục vụ công cộng và trồng cây xanh cách ly; Cải dịch hoàn trả đường điện trung thế và đường giao thông nội đồng có trong dự án.

- Nguồn lực thực hiện: Từ nguồn vốn của Chủ đầu tư dự án và huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thiệu Hoá:

- Phối hợp Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện.

- Chỉ đạo việc quản lý và đầu tư phát triển cụm công nghiệp Hậu Hiền theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc đầu tư, xây dựng dự án của nhà đầu tư, đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân tại khu vực xung quanh dự án.

2. Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng (Chủ đầu tư dự án) có trách nhiệm:

- Chủ động phối hợp với UBND huyện Thiệu Hoá để tổ chức công bố nội dung quy hoạch theo quy định.

- Bàn giao hồ sơ, tài liệu đề án quy hoạch chi tiết cho cơ quan quản lý quy hoạch, chính quyền địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức cắm mốc ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, các khu vực bảo vệ, quản lý, khai thác của dự án...) theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm thực hiện các thủ tục về đấu nối, cải dịch, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông nội đồng, đường điện,...) khi thực hiện dự án để đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

3. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H15.(2022)QDPD_QHCT CCN Thieu Hoa

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm